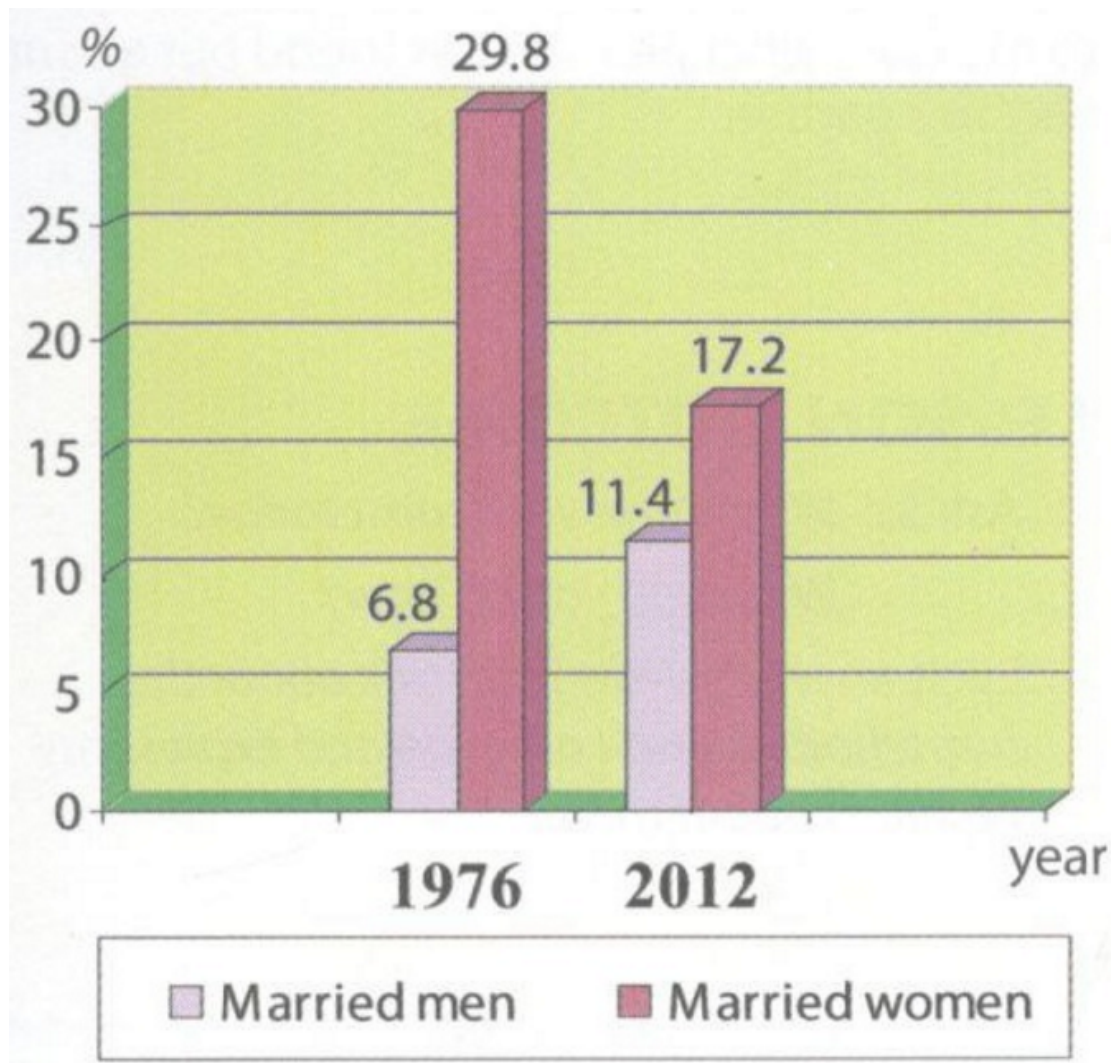


Nội dung bài viết

1. [Giải Unit 1 lớp 10 Listening - Task 1 trang 11 mới](#)
2. [Giải Unit 1 lớp 10 Listening - Task 2 trang 11 mới](#)
3. [Giải Unit 1 lớp 10 Listening - Task 3 trang 11 mới](#)
4. [Giải Unit 1 lớp 10 Listening - Task 4 trang 11 mới](#)

**Giải Unit 1 lớp 10 Listening - Task 1 trang 11 mới**

Look at the chart and discuss the changes in weekly hours of basic housework by married men and married women in the USA between 1976 and 2012. Guess the reasons for the changes. (Nhìn biểu đồ và thảo luận những thay đổi trong giờ làm việc hàng tuần của phụ nữ và đàn ông đã có gia đình ở Mỹ từ năm 1976 đến 2012. Đoán lí do tại sao lại có sự thay đổi này.)



- Married women can do what men do. (*Phụ nữ có thể làm những gì mà đàn ông làm.*)
- The society is more developed than before. (*Xã hội đã phát triển hơn trước.*)
- Married men also do housework well such as cooking, parenting... (*Đàn ông cũng có thể làm tốt việc nhà như nấu ăn, nuôi dạy con cái...*)

### **Giải Unit 1 lớp 10 Listening - Task 2 trang 11 mới**

**Listen to a family expert talking about how the roles of men and women in families have changed and decide whether the following statements are true (T) or false (F).** (*Lắng nghe một chuyên gia gia đình nói về việc vai trò của đàn ông và phụ nữ trong gia đình đã thay đổi như thế nào và quyết định xem những nhận định dưới đây là đúng (T) hay sai (F).*)

1. T 2. T 3. T 4. F 5. T

#### **Hướng dẫn dịch:**

1. Vai trò của đàn ông và phụ nữ trong gia đình là như nhau.
2. Hiện nay cả đàn ông và phụ nữ đều có thể làm việc để đóng góp và tài chính gia đình.
3. Theo việc “chia sẻ đều công việc nội trợ và chăm sóc con cái”, cả nam và nữ đều có cơ hội công bằng trong hoạt động giải trí.
4. Theo việc “chia sẻ đều công việc nội trợ và chăm sóc con cái” thì sự nghiệp của đàn ông ít quan trọng hơn sự nghiệp của phụ nữ.
5. Gia đình hướng theo tiêu chí “chia sẻ đều công việc nội trợ và chăm sóc con cái” thì hạnh phúc hơn.

#### **Nội dung bài nghe:**

Today we'll discuss the changes in roles performed by men and women in the family. Changes in family life have made men's and women's roles more alike than ever as the wives are also be responsible for the family finances.

Family experts say the old notions of who does what in families may be more and more unclear. Men are not the sole breadwinners for the family like they used to be and they are becoming much more involved in housework and parenting.

Because men's and women's roles in families have become more alike, for couples to balance their work and family life, perhaps, 'equally shared parenting' is the best solution. 'Equally shared parenting' means the conscious and purposeful sharing' in four domains of life:

1. Child-raising: Both parents have equal responsibility to nurture and to take care of the children;
2. Breadwinning: Husband's and wife's careers are equally important;
3. Housework: The household chores should be equally divided between the wife and the husband;
4. Recreation: Both partners have an equal chance and time for their own interests, and of course, to be with each other.

Experts have found out that families that can keep to those four principles of 'equally shared parenting' become happier and the divorce rate is the lowest amongst them.

### **Hướng dẫn dịch:**

Hôm nay chúng ta sẽ thảo luận về những thay đổi trong vai trò của nam giới và phụ nữ trong gia đình. Những thay đổi trong cuộc sống gia đình đã làm cho vai trò của nam giới và phụ nữ giống nhau hơn bao giờ hết vì những người vợ cũng chịu trách nhiệm về tài chính gia đình.

Các chuyên gia gia đình cho biết những quan niệm cũ về người làm việc trong gia đình ngày càng trở nên rõ ràng hơn. Đàn ông không phải là người duy nhất trong gia đình như họ từng làm và họ đang trở nên tham gia nhiều hơn vào công việc gia đình và nuôi dạy con cái.

Bởi vì vai trò của nam giới và phụ nữ trong gia đình trở nên giống nhau hơn, vì các cặp vợ chồng cân bằng công việc và cuộc sống gia đình, có lẽ là chia sẻ việc nuôi dạy con cái là giải pháp tốt nhất. Việc chia sẻ bình đẳng về cha mẹ 'có nghĩa là chia sẻ ý thức và có mục đích' trong bốn lĩnh vực của cuộc sống:

1. Nuôi dạy trẻ: Cả hai cha mẹ đều có trách nhiệm như nhau để nuôi dưỡng và chăm sóc con cái;
2. Trụ cột: Sự nghiệp của chồng và vợ cũng quan trọng không kém;
3. Việc nhà: Việc nhà trong gia đình nên được chia đều giữa vợ và chồng;

4. Giải trí: Cả hai đều có cơ hội và thời gian giải trí bình đẳng vì lợi ích riêng của mình, và dĩ nhiên là cùng với nhau.

Các chuyên gia đã phát hiện ra rằng các gia đình có thể giữ được bốn nguyên tắc 'chia sẻ việc nuôi dạy con cái' trở nên hạnh phúc hơn và tỉ lệ ly dị là thấp nhất trong số họ.

**Giải Unit 1 lớp 10 Listening - Task 3 trang 11 mới**

**Work in pairs. Match the word / phrase with its appropriate meaning.** (Làm việc theo cặp. Nối từ / cụm từ với nghĩa phù hợp của nó.)

|                             |  |
|-----------------------------|--|
| 1. balance                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>a. a way of solving a problem or dealing with a difficult situation</li> <li>b. to care for and protect somebody / something while they are growing and developing</li> <li>c. sharing housework and childcare evenly</li> <li>d. existing for a long time</li> <li>e. a state where things are of equal weight or force</li> </ul> |
| 2. nurture                  |  |
| 3. equally shared parenting |  |
| 4. traditional              |  |
| 5. solution                 |  |

- 1 - e: công bằng - một trạng thái nơi mà các vật ngang bằng trọng lượng và sức mạnh
- 2 - b: nuôi dưỡng - chăm sóc và bảo vệ mọi người/mọi thứ trong khi chúng đang lớn và phát triển
- 3 - c: công bằng trong chia sẻ nuôi dạy con cái - chia sẻ công việc nhà và chăm sóc con cái như nhau
- 4 - d: truyền thống - tồn tại trong một thời gian dài

5 - a: giải pháp — một cách giải quyết vấn đề hoặc xử lý trong một tình huống khó khăn

### ***Giải Unit 1 lớp 10 Listening - Task 4 trang 11 mới***

**Listen again and answer the questions.** (*Lắng nghe lại và trả lời các câu hỏi.*)

1. How has the role of men in the family changed? (*Vai trò của đàn ông trong gia đình đã thay đổi như thế nào?*)

**Trả lời:** They are not the only breadwinner in the family and they get more involved in housework and parenting (*Họ không chỉ là trụ cột gia đình mà còn tham gia vào công việc nhà và nuôi dạy con cái.*)

2. How have men's and women's roles become alike? (*Vai trò của đàn ông và phụ nữ trở nên tương đồng như thế nào?*)

**Trả lời:** Both are responsible for family finances, home-making and parenting (*Cả 2 cùng chịu trách nhiệm cho tài chính gia đình, việc nhà và nuôi dạy con.*)

3. What is the result of "equally shared parenting"? (*Kết quả của việc chia sẻ trách nhiệm phụ huynh công bằng là gì?*)

**Trả lời:** The families become happier and the divorce rate amongst them is the lowest. (*Các gia đình hạnh phúc hơn và tỉ lệ ly dị thấp nhất .*)

